

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. LONG KHÁNH-TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Khánh

2. Bà Võ Thị Dung

*- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.*

Ngày 14/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu T** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1989 tại Đ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, thành phố K, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã B, thành phố K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Trần Hữu A, sinh năm: 1962 (còn sống) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (còn sống); Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/06/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 58/2012/HSST. Chấp hành xong ngày 02/04/2014.

Bị cáo Trần Hữu T bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, (có mặt).

*\* Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã B, thành phố K, tỉnh Đ, (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Hữu T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ 2010 và bị nghiện cho đến nay. Nguồn ma túy T sử dụng là mua của một người tên Cu (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bến xe K.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Trần Hữu T tiếp tục ra bến xe K gặp “Cu” mua 200.000 đồng được 01 bịch ma túy, loại Heroin. Sau đó, T cất trong túi áo khoác và mang về nhà với mục đích để sử dụng dần. Đến sáng ngày 18/12/2019, T lấy một ít ma túy ra sử dụng và cất lại vào túi áo khoác. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T đi qua khu vực ấp B, xã Q, thành phố K thì bị Cơ quan Công an thành phố K kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1676/ KLGD - PC09 ngày 25/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 1,1890 gam.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nilon trong suốt chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-LK ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội danh nêu trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18/12/2019, tại khu vực ấp B, xã Q, thành phố K, Cơ quan Công an thành phố K kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Hữu T có hành vi tàng trữ 1,1890 gam Heroin trong túi áo khoác mặc trên người, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo Trần Hữu T nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng vào năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1676/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ.

Đối với đối tượng tên “Cu” bán ma túy cho bị cáo T hiện nay chưa rõ lai lịch, cần xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1676/PC09-GĐMT ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- THADS TP. K;
- Trại tạm giam Công an TP. K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai**